

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bảo Lâm

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: **Số 1 đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Tài L (tên gọi khác: **Võ Thị K**, **Nguyễn Thị K1**, **Nguyễn Thị Minh P**, **Phạm Thị T1**, **Phạm Thị Minh P1**, **Phạm Thị Ngọc L1** và **Phạm Thị T2**), sinh ngày 07 tháng 3 năm 1961, nơi sinh: Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn Đ** (đã chết) và bà **Võ Thị T3** (đã chết); con **Võ Thị Tài L2**, sinh năm: 1986; tiền án: Bị Tòa án nhân dân **quận B**, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (Bản án số 24/HS ngày 16/02/1989). Bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 199/HSST ngày 18/12/2000). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 170/HSST ngày 05/8/2003); tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 12/1983 **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cưỡng bức lao động 18 tháng. Ngày 09/4/2003, **Công an P2**, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 318/2005/HSST ngày 22/9/2005). Bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 131/2007/HSST ngày 07/11/2007). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 191/2014/HSST ngày 14/8/2014), sau đó bản án bị kháng nghị và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù (Bản án số 826/2014/HSPT ngày 14/11/2014). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2017/HSST ngày 17/02/2017), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/4/2021; bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/6/2023 (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: 5 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Hồ Đại V, sinh năm: 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: 285/19/21 T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Anh Lương Công V1, sinh năm: 1992; nơi ở hiện tại: 4 Đ, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/6/2023, Phạm Thị Tài L đi xe bus từ Quận A đến chợ T4 với ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, L đến chợ T4 và đi bộ vào trong chợ. Khi đến trước cửa hàng T5 thuộc sạp số 4, khu B1, chợ T4 do anh Nguyễn Văn Đ1 làm chủ sạp thì L phát hiện có nhiều túi ni lông bên trong đựng quần áo để phía trước cửa hàng không có người trông coi, L liền đi lại gần lấy trộm túi ni lông trong suốt bên trong có nhiều quần jean rồi nhanh chóng bỏ đi. L đi bộ được khoảng 100 mét thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ L cùng tang vật giao Công an P2, quận Tân Bình xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký Phạm Thị T2, bên trong có 01 bộ quần áo, tình trạng đã qua sử dụng gồm 01 quần tây dài màu đen, 01 áo khoác màu vàng vải thun và 01 túi đeo màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A10S màu đen, số seri: R9WM80HW12J, tình trạng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, mã code: 23VEG89CN00, tình trạng đã qua sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 56 cái quần short jean nữ hiệu PINKY JEANS, hàng đã qua sử dụng có giá trị là 4.480.000đ (Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Bản Cáo trạng số 137/CTr-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thị Tài L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/6/2023, Phạm Thị Tài L có hành vi trộm cắp tài sản là 56 quần jean hiệu Pinky trị giá 4.480.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ1 tại chợ T4, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị Tài L về tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017 tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Tài L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo **Phạm Thị Tài L** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xem xét trả lại chiếc điện thoại di động hiệu **S** Galaxy A10S và chiếc điện thoại di động hiệu **N** cho **L**; đối với 01 bộ quần áo và 01 túi đeo màu đen, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình và hứa sẽ không tái phạm, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo **Phạm Thị Tài L** phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại anh **Nguyễn Văn Đ1**, của người chứng anh **Hồ Đại V** và anh **Lương Công V1**, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 13/6/2023, **Phạm Thị Tài L** đã lợi dụng việc sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 56 cái quần short jean nữ hiệu PINKY JEANS của anh **Nguyễn Văn Đ** trị g 4.480.000đ (Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Viện kiểm sát nhân dân **quận Tân Bình** truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Nhân thân bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội trộm cắp tài sản công dân, trộm cắp tài sản và bị bắt đưa đi cưỡng bức lao động, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra sau khi thi hành xong các bản án, quyết định nêu trên, bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chí thú làm ăn lương thiện, để xây dựng tương lai cho mình mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, cho thấy thái độ coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **L** trước đây bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” nhưng cho hưởng án treo (Bản án số 24/HS ngày 16 tháng 02 năm 1989); Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 199/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2000) và Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 170/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2003). Tuy nhiên, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án về phần án phí. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) quần tây dài màu đen, 01 (một) áo khoác màu vàng vải thun và 01 (một) túi đeo màu đen của **Phạm Thị Tài L**, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu **S** Galaxy A10S màu đen, số seri: R9WM80HW12J và 01 điện thoại di động hiệu **N** màu đen, mã code: 23VEG89CN00 thu giữ của **Phạm Thị Tài L** không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo **L**.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh **Nguyễn Văn Đ1** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về tài sản bị cáo **L** chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận Tân Bình** đã thu hồi trả lại cho anh **Đ1** và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân **quận Tân Bình** áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức án đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, như đã lập luận tại đoạn [4] nêu trên, bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng Viện kiểm sát đã không xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện để đề nghị áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, xét đơn đề nghị miễn nộp án phí ngày 30 tháng 10 năm 2023 của bị cáo **Phạm Thị Tài L** với lý do là người cao tuổi. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

[11] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Tài L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Tài L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Phạm Thị Tài L** với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký **Phạm Thị T2**, bên trong có 01 (một) quần tây dài màu đen, 01 (một) áo khoác màu vàng vải thun và 01 (một) túi đeo màu đen.

Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu **S** Galaxy A10S màu đen, số seri: R9WM80HW12J và 01 (một) điện thoại di động hiệu **N** màu đen, mã code: 23VEG89CN00 cho bị cáo **Phạm Thị Tài L**.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB/2023 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của **Công an quận Tân Bình** và Chi cục Thi hành án dân sự **quận Tân Bình**, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo **Phạm Thị Tài L**.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

